

Điều 3. — Bộ máy giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Bộ gồm có:

1. Văn phòng.
2. Vụ kế hoạch và tài vụ.
3. Vụ tổ chức và cán bộ.
4. Vụ hợp tác quốc tế.
5. Vụ Khoa học kỹ thuật.
6. Thanh tra Bộ.
7. Vụ Giáo dục mầm non.
8. Vụ Giáo dục phổ thông.
9. Vụ Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.
10. Vụ Đại học.
11. Vụ Sau đại học.
12. Vụ giáo viên.
13. Vụ Công tác chính trị và học sinh.
14. Vụ Tài chính và giáo dục bổ túc.
15. Vụ Giáo dục rèn luyện thể chất.

— Nhiệm vụ cụ thể, tổ chức bộ máy và lề lối làm việc của các đơn vị và tổ chức thuộc Bộ do Bộ trưởng quy định.

— Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo xây dựng đề án sắp xếp lại các tổ chức sự nghiệp nghiên cứu và các đơn vị sản xuất, kinh doanh trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, các Thủ trưởng ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 421-HĐBT ngày 10-12-1990 điều chỉnh các mức bằng tiền về thuế môn bài.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ điều 9 Pháp lệnh ngày 3 tháng 3 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Pháp lệnh, Điều lệ về thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 — Điều chỉnh các mức bằng tiền trong Biểu thuế môn bài tại điều 13 Nghị định số 53-HĐBT ngày 27-5-1989 « Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngày 3 tháng 3 năm 1989 sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Pháp lệnh, Điều lệ về thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa » như Bản quy định kèm theo Quyết định này.

Điều 2 — Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1991. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

BẢN QUY ĐỊNH mức bằng tiền về thuế môn bài

(Ban hành kèm theo Quyết định số 421-HĐBT
ngày 10-12-1990 của Hội đồng Bộ trưởng).

A. Đối với hộ cá thể, tiểu chủ, xí nghiệp tư doanh.

Bậc thuế	Thu nhập một tháng	Mức thuế cả năm
1	Trên 600.000 đồng	300.000 đồng
2	» 460.000 đến 600.000 đồng	180.000 đồng
3	» 320.000 » 460.000 đồng	100.000 đồng
4	» 200.000 » 320.000 đồng	50.000 đồng
5	» 100.000 » 200.000 đồng	20.000 đồng
6	Từ 100.000 đồng trở xuống	10.000 đồng

B. Đối với các tổ chức kinh tế và công tư hợp doanh chia lãi.

1.	Trên 6.000.000 đồng	300.000 đồng
2	4.600.000đ đến 6.000.000 đồng	180.000 đồng
3	3.200.000 » 4.600.000 đồng	100.000 đồng
4	Từ 3.200.000 đồng trở xuống	50.000 đồng

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội
đồng Bộ trưởng số 413-CT
ngày 29-11-1990 về thanh tra
hoạt động của ngành Tài chính.**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Để chấn chỉnh công tác quản lý tài
chính Nhà nước, xây dựng và củng cố
ngành Tài chính từ Trung ương đến địa
phương vững mạnh đáp ứng yêu cầu*

*đổi mới quản lý kinh tế; để góp phần
thực hiện Quyết định số 240-HĐBT ngày
26-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về
đấu tranh chống tham nhũng ở ngành
Tài chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Tổng Thanh tra
Nhà nước tổ chức thực hiện cuộc thanh
tra các hoạt động của ngành Tài chính
từ trung ương đến địa phương nhằm:

1. Làm rõ các ưu điểm, khuyết điểm
của ngành tài chính trong nhiệm vụ
quản lý tài chính về các mặt: